TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/DS -ST
Ngày: 03-10-2018
"V/v Tranh chấp vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành
2. Bà Lê Ái Nguyên

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Tạ Văn Cung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Bà Đoàn Vũ Loan– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2018/TLST – DS ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Số A, đường T, phường C, quận H, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng P, sinh năm 1977; Chức vụ: Trưởng phòng giám sát hoạt động Ngân hàng T- chi nhánh B.

Bị đơn: Bà Ngô Thị Ngọc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp A, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Nguyễn Trọng P có mặt, Ngô Thị Ngọc T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Trọng P trình bày: Vào ngày 28/12/2016 Ngân hàng T (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1296TC/2016/HĐTD/CNBL với bà Ngô Thị Ngọc T với số tiền vay là 150.000.000đ, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay là 12%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, được phân từng kỳ trả nợ vào ngày 20 hàng tháng. Đến ngày 21/8/2017 Ngô Thị Ngọc T đã

vi phạm hợp đồng là không trả nợ đúng hạn nên số tiền Ngô Thị Ngọc T vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 28/02/2018 tổng nợ mà Ngô Thị Ngọc T phải trả là 136.016.943đ. Trong đó nợ gốc là 127.500.000đ, nợ lãi chưa thanh toán là 8.075.687đ và nợ lãi quá hạn là 441.256đ. Sau khi Ngân hàng khởi kiện thì Ngô Thị Ngọc T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng số tiền 18.087.749, tính đến ngày xét xử ngày 03/10/2018 thì Ngô Thị Ngọc T còn nợ Ngân hàng số tiền vay là 109.412.251đ, nợ lãi còn phải trả là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ. Tổng cộng là 115.898.504đ. Từ đó Ngân hàng yêu cầu Ngô Thị Ngọc T có trách nhiệm trả số tiền trên, ngoài ra Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay là 20.118439đ do Ngô Thị Ngọc T đã thanh toán xong.

Bị đơn bà Ngô Thị Ngọc T không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập lời khai từ Ngô Thị Ngọc T

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Sổ hộ khẩu, giấy CMND của bà Ngô Thị Ngọc T, Giấy đề nghị vay vốn, phiếu xác nhận giao dịch rút tiền, bản kê tính lãi phạt gốc và lãi, bản kê tính nợ vay, sao kê dư nợ, bản kê gốc và lãi khởi kiện; Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1296TC/2016/HĐTD/CNBL ngày 28/12/2016; Thông báo nợ quá hạn, biên bản làm việc, bản tự khai của ông Nguyễn Trọng P.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Về các đương sự trong vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng Ngô Thị Ngọc T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt đối với Ngô Thị Ngọc T.

Về nội dung: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc T trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi là 136.016.943đ. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Ngô Thị Ngọc T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền 115.898.504đ, từ đó đề nghị đình chỉ một phần giải quyết vụ án. Việc Ngô Thị Ngọc T vay tiền của Ngân hàng là có căn cứ, thể hiện qua hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ thể hiện vào ngày 28/12/2016, Ngô Thị Ngọc T có vay số tiền 150.000.000đ, giải ngân vào ngày 28/12/2016 thông qua Bưu Điện Phước Long, ngoài ra Ngân hàng còn cung cấp 02 biên bản làm việc với Ngô Thị Ngọc T với nội dung Ngô Thị Ngọc T cam kết sẻ thanh toán đầy đủ số tiền trên. Ngô Thị Ngọc T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Ngô Thị Ngọc T không có ý kiến gì, từ đó đề nghị chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Ngô Thị Ngọc T trả nợ vay là 115.898.504đ, trong đó số tiền vay là 109.412.251đ, nợ lãi còn phải trả là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 28 tháng 02 năm 2018 Ngân hàng T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Ngô Thị Ngọc T trả nợ, gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, mục đích vay tiêu dùng. Do đó đây là quan hệ tranh chấp vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bà Ngô Thị Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn xét xử vụ án vắng mặt Ngô Thị Ngọc T.

[3] Về nội dung vụ án: Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Ngô Thị Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền vay gốc và lãi phải trả là 136.016.943đ. Trong đó nợ gốc là 127.500.000đ, nợ lãi chưa thanh toán là 8.075.687đ và nợ lãi quá hạn là 441.256đ. Tính đến ngày xét xử ngày 03/10/2018 thì Ngô Thị Ngọc T còn nợ Ngân hàng số tiền vay là 109.412.251đ, nợ lãi còn phải trả là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ. Tổng cộng là 115.898.504đ. Từ đó Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay là 20.118439đ do Ngô Thị Ngọc T đã thanh toán xong, xét việc rút một phần yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ, từ đó đình chỉ một phần giải quyết vụ án đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 28/12/2016 Ngân hàng T chi nhánh tỉnh B (gọi tắt là Ngân hàng) có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1269TC/2016/HĐTD/CNBL với bà Ngô Thị Ngọc T với số tiền vay là 150.000.000đ, mục đích vay là tiêu dùng, lãi suất vay là 12%/năm, thời hạn vay là 60 tháng, được phân từng kỳ trả nợ vào ngày 20 hàng tháng. Đến ngày 21/8/2017 Ngô Thị Ngọc T đã vi phạm hợp đồng là không trả nợ đúng hạn nên số tiền Ngô Thị Ngọc T vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày xét xử, Ngô Thị Ngọc T còn nợ Ngân hàng số tiền phải trả là 109.412.251đ, lãi trong hạn là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ, tổng cộng là 115.898.504đ. Do Ngô Thị Ngọc T là giáo viên trường Tiểu Học A, xã P, huyện P nên nhà trường có xác nhận cam kết trích lương và các khoản thu nhập khác của Ngô Thị Ngọc T để thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay đối với Ngân hàng. Ngày 28/12/2016 Ngô Thị Ngọc T đã nhận tiền vay thể hiện qua phiếu xác nhận giao dịch rút tiền ngày 28/12/2016, đại diện Ngân hàng đã làm việc trực tiếp với Ngô Thị Ngọc T thông báo nợ quá hạn tại các biên bản làm việc ngày 20/6/2017 và ngày 20/7/2017; Ngô Thị Ngọc T đã nhận được thông báo thụ lý số 35/2018/TLST-DS ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long thông báo cho Ngô Thị Ngọc T biết việc khởi kiện của Ngân hàng, Ngô Thị Ngọc T không có ý kiến cũng không có phản đối gì về việc khởi kiện trên. Từ đó có căn cứ xác định việc Ngô Thị Ngọc T vay và hiện còn nợ Ngân hàng là có thật, Ngô Thị Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ của người vay là không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Từ đó yêu cầu của Ngân hàng buộc Ngô Thị Ngọc T trả nợ vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Tính đến ngày xét xử ngày 03/10/2018 thì Ngô Thị Ngọc T còn nợ Ngân hàng số tiền vay gốc là 109.412.251đ, nợ lãi còn phải trả là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ. Tổng cộng là 115.898.504đ. Từ đó buộc Ngô Thị Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng số tiền là 115.898.504đ, ngoài ra thì trong giai đoạn thi hành án Ngô Thị Ngọc T còn phải chịu lãi suất quá hạn theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu 5.794.925đ.

Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 26, 35, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với bà Ngô Thị Ngọc T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Ngô Thị Ngọc T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền là 115.898.504đ (Một trăm mười lăm triệu tám trăm chín mươi tám nghìn năm trăm lẻ bốn đồng); Trong đó số tiền vay gốc là 109.412.251đ, nợ lãi còn phải trả là 6.041.431đ, lãi phạt gốc là 444.822đ.

2. Đình chỉ một phần giải quyết vụ án do Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền là 20.118439đ.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị Ngọc T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.794.925đ (Năm triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng); Hoàn lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011555 ngày 08/3/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán song khoản nợ gốc này.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- Các đương sự
- Lưu

Hồ Huỳnh Tố Hiền